



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0463/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 69, đường Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.652.247.121	51.431.986.397
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.207.469.495	2.403.555.489
1. Tiền	111		3.207.469.495	2.403.555.489
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.678.808.798	35.654.318.334
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	15.767.676.106	18.567.282.353
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.473.041.497	3.078.936.043
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	22.585.413.195	14.134.085.388
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(147.322.000)	(125.985.450)
IV. Hàng tồn kho	140		8.082.777.828	11.938.544.634
1. Hàng tồn kho	141	V.6	8.487.001.091	12.290.063.272
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(404.223.263)	(351.518.638)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		683.191.000	1.435.567.940
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	683.191.000	1.435.567.940
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	370		51.373.710.953	50.792.595.461

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 69, đường Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.720.463.782	4.270.909.064
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.14	3.569.414.241	3.423.591.352
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	V.15	4.360.977.247	3.126.867.933
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.16	4.033.305.246	262.026.146
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.17	1.434.382.290	4.260.309.118
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		2.470.269.244	1.733.881.297
II. Tài sản cố định	220		2.254.123.251	2.845.601.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.254.123.251	2.845.601.167
Nguyên giá	222	V.12	13.893.155.021	14.201.827.201
Giá trị hao mòn lũy kế	223	V.22	(11.639.031.770)	(11.356.226.034)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.20	1.080.436.230	1.571.196.297
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		1.409.131.478	1.312.109.728
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240			
Nguyên giá	241	V.23	215.452.295	184.397.295
Giá trị hao mòn lũy kế	242	V.23	1.191.684.995	2.127.711.295
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			192.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		22.411.804.249	23.952.313.639
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	22.411.804.249	900.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	12.900.000.000	(708.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		466.340.531	1.233.307.897
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	165.338.772	302.495.066
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	301.001.759	930.812.831
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.23	227.700.000	780.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		54.372.710.903	55.702.895.461
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	410		54.372.710.903	55.702.895.461

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 69, đường Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		31.961.706.393	31.750.582.432
I. Nợ ngắn hạn	310		30.552.568.918	29.438.473.054
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	3.889.414.724	3.423.596.752
2. Phải trả người bán	312	V.15	4.560.977.006	3.126.867.293
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	4.053.305.346	262.026.696
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	1.434.382.690	4.760.309.118
5. Phải trả người lao động	315		2.470.263.114	1.733.885.087
6. Chi phí phải trả	316	V.18	10.092.314.244	11.134.494.305
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	2.037.397.861	3.426.097.106
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.22	934.027.003	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	1.080.486.930	1.571.196.697
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.409.137.475	2.312.109.378
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	215.452.575	184.397.475
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.22	1.193.684.900	2.127.711.903
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		22.411.004.510	23.952.313.029
I. Vốn chủ sở hữu	410		22.411.004.510	23.952.313.029
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	12.800.000.000	12.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.23	493.589.621	493.589.621
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.23	2.277.038	780.507
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	3.942.633.107	3.614.456.405
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	1.416.480.869	1.088.304.167
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	3.756.023.875	5.955.182.329
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		54.372.710.903	55.702.895.461

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 69, đường Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		13.175.000	-
5. Ngoại tệ các loại			
Dollar Mỹ (USD)		789,34	788,51
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2012

Tô Thị Tuyết Nga
Người lập biểu

Nguyễn Chí Công
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Nghi
Tổng Giám đốc

11